

Số: **1439** /BYT-TCDS

Hà Nội, ngày **24** tháng 3 năm 2017

V/v xây dựng và triển khai Đề án
chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Năm 2011 với tỷ lệ người cao tuổi 65 tuổi trở lên chiếm 7% dân số, nước ta đã bước vào giai đoạn già hóa dân số. Theo dự báo thời gian quá độ từ già hóa dân số (tỷ lệ người cao tuổi 65+ chiếm 7% dân số) sang dân số già (tỷ lệ người cao tuổi 65+ chiếm 14% dân số) ở nước ta chỉ khoảng 20 năm.

Già hóa dân số hay tuổi thọ tăng là một trong những thành tựu của phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, già hóa dân số diễn ra với tốc độ nhanh cũng đặt ra những thách thức rất lớn về sự cần thiết phải thay đổi hệ thống an sinh xã hội, lao động việc làm, giao thông, khu vui chơi giải trí... đặc biệt là chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với giai đoạn già hóa dân số, ngày 30 tháng 12 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 7618/QĐ-BYT phê duyệt Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025.

Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp và nhiệm vụ của Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025 đã được phê duyệt, Bộ Y tế trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm thực hiện những nội dung công việc sau:

1. Chỉ đạo Sở Y tế (đầu mối là Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng Đề án/kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của tỉnh nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp và nhiệm vụ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện (nội dung hướng dẫn xây dựng Đề án được gửi kèm theo).

2. Bố trí kinh phí của địa phương để thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và theo đúng qui định của Luật ngân sách Nhà nước.

3. Tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án sau khi được phê duyệt, trong đó giao Sở Y tế (Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình):

- Là cơ quan chủ trì thực hiện, quản lý và điều phối thực hiện Đề án; phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp, lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của Đề án với các hoạt động của các Chương trình/dự án của Hội Người cao tuổi, Sở Lao động & Thương binh xã hội và các ngành khác có liên quan đang thực hiện trên cùng địa bàn đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xây dựng và triển khai thực hiện Đề án của địa phương nhằm tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi.

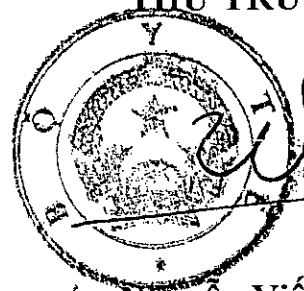
Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Ngõ số 8, Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 043.8435297) để xem xét giải quyết.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh/tp;
- Chi cục DS-KHHGD các tỉnh/tp;
- Website Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCDS (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Tiến

**Hướng dẫn xây dựng Đề án/kế hoạch hoạt động
chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025**
(Kèm theo công văn số 1439/BYT-TCDS, ngày 24 / 3 /2017)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

1. Căn cứ pháp lý

- Quyết định số 7618/QĐ-BYT ngày 30/12/2016, Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025.

- Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT.

- Thông tư số 21/2011/TTBTC ngày 18/02/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng NCT.

- Công văn số 1439/BYT-TCDS ngày 24/ 3 /2017 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định 7618/QĐ-BYT ngày 30/12/2016, Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025;

- Các văn bản liên quan khác;

- Các văn bản có liên quan của tỉnh;

2. Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương và thực trạng về già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

II. BỐ CỤC ĐỀ ÁN

1) Sự cần thiết xây dựng Đề án; 2) Căn cứ xây dựng Đề án; 3) Mục tiêu; 4) Thời gian, phạm vi, đối tượng; 5) Giải pháp, nhiệm vụ và các hoạt động chủ yếu; 6) Nguồn vốn và kinh phí; 7) Cơ chế quản lý và điều hành; 8) Tổ chức thực hiện; 9) Hiệu quả kinh tế xã hội; 10) Các phụ lục.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với giai đoạn già hóa dân số góp phần thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi, Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản, Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Nâng cao nhận thức, tạo môi trường xã hội đồng thuận và phong trào toàn xã hội tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Các chỉ tiêu đến năm 2025:

- 100% lãnh đạo, các cấp ủy Đảng chính quyền, ban ngành đoàn thể được cung cấp thông tin về già hóa dân số, thực trạng, nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

- 100% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi và các kiến thức chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2.2. Nâng cao sức khỏe của người cao tuổi trên cơ sở nâng cao kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe và tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu của người cao tuổi.

Các chỉ tiêu đến năm 2025:

- 80% người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc, được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe;

- 80% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất một lần/năm và được lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe.

2.3 Đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám, chữa bệnh của người cao tuổi với chất lượng ngày càng cao, chi phí và hình thức phù hợp (tại các cơ sở y tế, tại nhà,...)

Các chỉ tiêu đến năm 2025:

- 90% người cao tuổi khi bị bệnh được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe;

- 100% bệnh viện Trung ương và tuyến tỉnh (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi) có tổ chức khoa lão khoa hoặc dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi; khuyến khích thành lập mới bệnh viện lão khoa tại các thành phố trực thuộc Trung ương;

- 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế.

2.4. Đáp ứng ngày càng đầy đủ nhu cầu chăm sóc sức khỏe dài hạn của người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng và trong cơ sở chăm sóc sức khỏe tập trung.

Các chỉ tiêu đến năm 2025:

- 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng;

- Tăng ít nhất 2 lần số người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, không còn khả năng tự chăm sóc, không có người trợ giúp tại nhà và có điều kiện chi trả được chăm sóc trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe tập trung so với năm 2016

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương ngoài những chỉ tiêu nêu trên, các tỉnh, thành phố có thể bổ sung những chỉ tiêu mà địa phương cho là cần thiết.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi, địa bàn thực hiện

Đề án được triển khai trên toàn quốc, gồm 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tập trung triển khai ở địa bàn có tỷ lệ người cao tuổi cao; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; người cao tuổi có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn.

2. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi.

- Đối tượng tác động: Cấp ủy Đảng, Chính quyền và Ban ngành đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Đề án; cộng đồng người cao tuổi sinh sống.

3. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2017 đến năm 2025 được chia làm 02 giai đoạn.

- Giai đoạn 1: 2017- 2020 (Xây dựng kế hoạch kinh phí chi tiết).
- Giai đoạn 2: từ năm 2021- năm 2025.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ truyền thông giáo dục thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a. Nội dung

- *Truyền thông vận động nâng cao nhận thức* của lãnh đạo Đảng, Chính quyền, Đoàn thể các cấp; các nhà hoạch định chính sách; các chức sắc tôn giáo; những người có uy tín trong cộng đồng... về thách thức của quá trình “già hòa dân số” đối với việc chăm sóc, chăm sóc sức khỏe và phát huy NCT nhằm xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các chính sách, kế hoạch và đầu tư kinh phí cho các nội dung thích ứng với xã hội “dân số già hóa”; xây dựng môi trường y tế thân thiện với NCT.

- *Tuyên truyền, giáo dục thay đổi hành vi* của người dân về quyền, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của NCT, xóa bỏ định kiến về chăm sóc sức khỏe NCT trong các cơ sở tập trung (nhà dưỡng lão); cơ quan, tổ chức và gia đình về trách nhiệm kính trọng, không kỳ thị, coi tuổi già là gánh nặng; giúp đỡ, chăm sóc, chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò NCT; nghĩa vụ, trách nhiệm phụng dưỡng NCT của gia đình có NCT; trách nhiệm thực hiện tốt và tích cực tham gia giám sát việc thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước đối với NCT; ý thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ bao gồm việc mua bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

- Thực hiện hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc bản thân, nâng cao sức khỏe đối với NCT và gia đình có NCT.

b. Các hoạt động chủ yếu ở địa phương

- Tổ chức truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương: Xây dựng các chuyên mục, phóng sự phát trên sóng truyền hình, Đài phát thanh; Đài truyền thanh xã/phường; xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên báo ở địa phương.

- Biên tập, nhân bản các sản phẩm truyền thông, tư vấn (tài liệu, sách, tờ rơi, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, cắm nang...) cấp cho đối tượng.

- Phát hành các ấn phẩm truyền thông về chăm sóc sức khỏe NCT cho các đối tượng.

- Định kỳ tổ chức các sự kiện truyền thông, các hội thảo, hội nghị, hội thi, hội diễn.

- Tổ chức truyền thông trực tiếp hướng dẫn chăm sóc và NCT tự chăm sóc.

- Lồng ghép với các hoạt động truyền thông khác.

Các hoạt động truyền thông, tư vấn được thực hiện trong thời gian triển khai Đề án.

c. Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 669 triệu đồng/tỉnh
- Giai đoạn 2021-2025: 869 triệu đồng/tỉnh

d. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD), các đơn vị liên quan.

2. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ xây dựng, triển khai phong trào xã/phường phù hợp với người cao tuổi

a. Nội dung

Xây dựng ban hành bộ tiêu chí xã/phường phù hợp với NCT (vệ sinh, rèn luyện sức khỏe, tổ chức thi...), triển khai thí điểm, phát động phong trào thực hiện xã/phường phù hợp với NCT trong toàn quốc.

b. Các hoạt động chủ yếu ở địa phương và thời gian

- Năm 2017, 2018 phối hợp với trung ương xây dựng bộ tiêu chí xã/phường phù hợp với NCT.

- Năm 2019, 2020 phối hợp triển khai thử nghiệm xây dựng phong trào xã/phường phù hợp với NCT ở một số tỉnh, thành phố.

- Năm 2021-2025:

- Căn cứ vào kết quả triển khai thí điểm ở giai đoạn 2017-2020, triển khai phong trào xây dựng xã/phường phù hợp với NCT trong toàn quốc.

c. Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 63 triệu đồng/tỉnh

- Giai đoạn 2021-2025: 82 triệu đồng/tỉnh

d. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD), các đơn vị liên quan.

3. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Nâng cao năng lực cho y tế cơ sở bao gồm cả trạm y tế xã/phường/thị trấn trong thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi

a. Nội dung

Nâng cao năng lực cho y tế cơ sở bao gồm cả trạm y tế xã/phường/thị trấn để tăng cường triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

b. Các hoạt động chủ yếu ở địa phương:

Giai đoạn 2017-2020:

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho cán bộ y tế cơ sở, bao gồm cả trạm y tế xã/phường/thị trấn.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí địa phương để thực hiện bổ sung trang thiết bị thiết yếu cho y tế cơ sở, bao gồm cả trạm y tế xã/phường/thị trấn thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

- Thường xuyên tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT tại trạm y tế xã/phường/thị trấn theo quy định, bao gồm: Tuyên truyền phổ biến kiến thức về rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là các bệnh thường gặp ở NCT. Hướng dẫn NCT các kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe. Khám bệnh, chữa bệnh cho NCT tại trạm y tế và tại nơi cư trú của NCT. Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cụ thể cho từng NCT.

- Tổ chức chiến dịch chăm sóc sức khỏe NCT tại trạm y tế xã/phường/thị trấn để khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT (sẽ có hướng dẫn riêng).

Giai đoạn 2021-2025:

- Căn cứ hướng dẫn của Trung ương về thực hiện chiến dịch chăm sóc sức khỏe NCT tại trạm y tế xã/phường/thị trấn tiếp tục triển khai để trở thành hoạt động thường quy tại trạm y tế xã/phường/thị trấn.

- Căn cứ đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2017-2020, duy trì và bổ sung các hoạt động phù hợp với giai đoạn 2021-2025.

c. Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 14.858 triệu đồng/tỉnh

- Giai đoạn 2021-2025: 19.316 triệu đồng/tỉnh

d. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD), các đơn vị liên quan.

4. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Nâng cao năng lực cho các khoa lão của bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi) thực hiện khám, chữa bệnh cho NCT

a. Nội dung

Tổ chức tập huấn về lão khoa, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật nâng cao năng lực cho các phòng khám lão khoa, khoa lão khoa, khu có giường điều trị người bệnh là NCT thuộc các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi) thực hiện khám và chữa, bệnh cho NCT.

b. Các hoạt động chủ yếu ở địa phương

Giai đoạn 2017-2020:

- Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí địa phương để thực hiện cung cấp trang thiết bị cho các phòng khám lão khoa, khoa lão, khu có giường điều trị người bệnh là NCT của 100% bệnh viện đa khoa tỉnh, thành phố.

- Bố trí cán bộ tham dự các lớp đào tạo chuyển giao kỹ thuật và tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật theo tiến độ.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các khoa lão của bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa (trừ chuyên khoa nhi) thực hiện khám, chữa bệnh cho người cao tuổi

Giai đoạn 2021-2025:

- Năm 2021, xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí địa phương để thực hiện cung cấp cho các phòng khám lão khoa, khoa lão hoặc có giường điều trị người bệnh là NCT của bệnh viện đa khoa, chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi) để 100% số bệnh viện có khoa lão hoặc có giường điều trị người bệnh là NCT.

- Căn cứ đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2017-2020, duy trì và bổ sung các hoạt động phù hợp với giai đoạn 2021-2025.

c. Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 1.767 triệu đồng/tỉnh

- Giai đoạn 2021-2025: 2.297 triệu đồng/tỉnh

d. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD), các đơn vị liên quan.

5. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Nâng cao năng lực khám, chữa bệnh và hỗ trợ kỹ thuật của Bệnh viện lão khoa Trung Ương

a. Nội dung

Cung cấp một số trang thiết bị thiết yếu, nhân lực nâng cao năng lực cho bệnh viện Lão khoa Trung ương đảm bảo là tuyến cao nhất về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chuyên giao kỹ thuật cho tuyến tỉnh, huyện và xã.

b. Các hoạt động chủ yếu ở địa phương

Giai đoạn 2017-2020:

- Nhận chuyển giao kỹ thuật, công nghệ từ Bệnh viện Lão khoa Trung Ương.
- Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo chuyển giao kỹ thuật theo tiến độ và đào tạo nâng cao về chuyên ngành lão khoa

Giai đoạn 2021-2025:

- Triển khai bổ sung mở rộng một số hoạt động theo hướng dẫn của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương.

c. Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 419 triệu đồng/tỉnh
- Giai đoạn 2021-2025: 545 triệu đồng/tỉnh

d. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD), các đơn vị liên quan.

6. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ xây dựng và duy trì hoạt động của đội ngũ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình

a. Nội dung

Phát triển đội ngũ chăm sóc sức khỏe NCT tại gia đình nhằm thực hiện quản lý sức khỏe NCT (theo dõi, thăm tại nhà) tại TYT xã/phường/thị trấn, lồng ghép với quản lý sức khỏe cộng đồng, quản lý các bệnh mạn tính, không lây nhiễm tại gia đình để đến năm 2025 có ít nhất 50% tổng số xã xây dựng và duy trì hoạt động của đội ngũ chăm sóc sức khỏe cho NCT.

b. Các hoạt động chủ yếu ở địa phương

Giai đoạn 2017-2020:

- Thành lập tổ tình nguyện viên ở cấp xã (Trưởng trạm y tế là Tổ trưởng, cán bộ dân số và đại diện Hội NCT xã là Tổ phó; thành viên: Mỗi thôn có 3-5 người tình nguyện viên là cộng tác viên dân số, y tế thôn bản, hội viên Hội NCT và thành viên một số ban ngành ở thôn/ấp/bản/làng).

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới tình nguyện viên về kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT

- Trang bị một số thiết bị thiết yếu phục vụ chăm sóc sức khỏe NCT cho tình nguyện viên.

- Duy trì các hoạt động của tổ tình nguyện viên ở cấp xã/phường/thị trấn, bao gồm: Thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho NCT tại hộ gia đình được phân công. Theo dõi, ghi chép tình hình sức khỏe của NCT được phân công. Tổ chức các buổi họp của Tổ tình nguyện viên hàng tháng

- Triển khai thí điểm mô hình sử dụng bác sỹ gia đình tham gia chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi.

Giai đoạn 2021-2025:

- Tiếp tục duy trì các hoạt động giai đoạn 2017-2020, triển khai bổ sung mở rộng địa bàn và một số hoạt động theo hướng dẫn của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương.

- Phát triển mô hình sử dụng mạng lưới bác sỹ gia đình tham gia chăm sóc sức khỏe NCT đã triển khai thí điểm ở giai đoạn 2017-2020.

c. Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 3.526 triệu đồng/tỉnh

- Giai đoạn 2021-2025: 4.630 triệu đồng/tỉnh

d. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD), các đơn vị liên quan.

7. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lồng ghép các nội dung tự chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ của người cao tuổi khác

a. Nội dung

Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT hoặc lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào sinh hoạt của câu lạc bộ liên thế hệ, các loại hình câu lạc bộ của NCT với sự tham gia của NCT và người nhà của NCT thúc đẩy cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe của NCT và kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT cho người nhà. Phấn đấu 70% số xã có CLB có nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào năm 2025.

b. Các hoạt động chủ yếu ở địa phương

Giai đoạn 2017-2020:

- Xây dựng và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT.

- Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe vào các loại hình câu lạc bộ của người cao tuổi khác.

- Tổ chức tập huấn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho người nhà người cao tuổi, chủ nhiệm câu lạc bộ để hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ tập trung tại nhà văn hóa thôn, xóm, khu phố hoặc các cơ sở khác để: Hướng dẫn kiến thức về rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là phòng các bệnh thường gặp ở NCT. Hướng dẫn, cung cấp một số dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho NCT đơn giản, dễ thực hiện cho người nhà NCT. Chăm sóc sức khỏe tinh thần thông qua tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giao lưu.

Giai đoạn 2021-2025:

- Tiếp tục duy trì các hoạt động giai đoạn 2017-2020, triển khai bổ sung mở rộng địa bàn và một số hoạt động theo hướng dẫn của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương.

c. Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 1.382 triệu đồng/tỉnh

- Giai đoạn 2021-2025: 1.797 triệu đồng/tỉnh

d. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD), các đơn vị liên quan.

8. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ thí điểm xã hội hóa chăm sóc y tế cho người cao tuổi tại các cơ sở chăm sóc tập trung

a. Nội dung

Thí điểm triển khai mô hình xã hội hóa chăm sóc y tế cho người cao tuổi tại các cơ sở chăm sóc tập trung ở một số địa bàn, trên cơ sở đó xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe tập trung cho NCT.

b. Các hoạt động chủ yếu ở địa phương

Giai đoạn 2017-2020:

- Năm 2018: Triển khai thí điểm mô hình xã hội hóa Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dài hạn và mô hình xã hội hóa Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày tại một số tỉnh/thành phố.

- Năm 2020: Phối hợp đánh giá đánh giá kết quả mô hình, xây dựng các quy định để triển khai mở rộng mô hình.

Giai đoạn 2021-2025:

- Triển khai mô hình Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dài hạn và Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày theo hướng dẫn của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương.

c. Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 200 triệu đồng/tỉnh

- Giai đoạn 2021-2025: 261 triệu đồng/tỉnh

d. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD), các đơn vị liên quan.

9. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a. Nội dung

Xây dựng quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi các cấp Trung ương, tỉnh, huyện, xã/phường.

b. Các hoạt động chủ yếu ở địa phương

- Phối hợp với Trung ương xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cấp tỉnh, huyện, xã/phường.

c. Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 29 triệu đồng/tỉnh

- Giai đoạn 2021-2025: 37 triệu đồng/tỉnh

d. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD), các đơn vị liên quan.

10. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Đào tạo bác sỹ chuyên khoa lão khoa; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lão khoa cho sinh viên các trường y, người chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương

Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 24 triệu đồng/tỉnh

- Giai đoạn 2021-2025: 31 triệu đồng/tỉnh

11.Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a. Nội dung

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chăm sóc sức khỏe NCT; các văn bản liên quan đến việc xây dựng, phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe NCT.

b.Các hoạt động chủ yếu ở địa phương

Giai đoạn 2017-2020:

- Phối hợp thực hiện các khảo sát đánh giá và đề xuất xây dựng các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chăm sóc sức khỏe NCT; các văn bản liên quan đến việc xây dựng, phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe NCT;

- Tổ chức triển khai các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành.

- Đề xuất ban hành các chính sách của địa phương

Giai đoạn 2021-2025:

- Tiếp tục tổ chức triển khai các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành.

- Phối hợp với Trung ương tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản đã được xây dựng và triển khai, đề xuất chỉnh sửa hoặc ban hành mới.

c. Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 27 triệu đồng/tỉnh

- Giai đoạn 2021-2025: 35 triệu đồng/tỉnh

d. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD), các đơn vị liên quan.

12.Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Triển khai một số nghiên cứu khoa học liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Triển khai các nghiên cứu khoa học phù hợp tình hình và điều kiện của địa phương phục vụ cho việc triển khai thực hiện Đề án ở địa phương.

Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 500 triệu đồng/tỉnh

- Giai đoạn 2021-2025: 650 triệu đồng/tỉnh

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD) và các đơn vị liên quan.

13.Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Hợp tác quốc tế

Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 102 triệu đồng/tỉnh

- Giai đoạn 2021-2025: 132 triệu đồng/tỉnh

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD), các đơn vị liên quan.

14.Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Xây dựng các chỉ tiêu thống kê và chỉ tiêu báo cáo, quản lý, giám sát chăm sóc sức khỏe NCT

Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 219 triệu đồng/tỉnh

- Giai đoạn 2021-2025: 285 triệu đồng/tỉnh

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD), các đơn vị liên quan.

15. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Xây dựng hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe NCT

Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 25 triệu đồng/tỉnh

- Giai đoạn 2021-2025: 33 triệu đồng/tỉnh

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD), các đơn vị liên quan.

16. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ Thực hiện khảo sát đánh giá đầu kỳ; giữa kỳ và cuối kỳ để kiểm điểm thực hiện các mục tiêu của Đề án; các hoạt động quản lý Đề án

Giai đoạn 2017-2020:

(1). Phối hợp triển khai các hoạt động đánh giá của Trung ương.

(2). Năm 2017 thực hiện đánh giá đầu kỳ.

(3). Năm 2020 thực hiện đánh giá giữa kỳ kiểm điểm thực hiện các mục tiêu của Đề án ở địa phương.

4) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án tại địa phương theo kế hoạch định kỳ và đột xuất.

5) Thực hiện chế độ báo cáo thực hiện Đề án theo quy định hiện hành.

Giai đoạn 2021-2025:

Năm 2025, thực hiện đánh giá cuối kỳ kiểm điểm thực hiện các mục tiêu của Đề án ở địa phương.

Kinh phí dự kiến:

- Giai đoạn 2017-2020: 156 triệu đồng/tỉnh

- Giai đoạn 2021-2025: 203 triệu đồng/tỉnh

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD), các đơn vị liên quan.

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương ngoài những hoạt động nêu trên, các tỉnh, thành phố có thể bổ sung những hoạt động mà địa phương cho là cần thiết

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí dự kiến: 55.204 triệu đồng/01 tỉnh

+ Kinh phí giai đoạn 2017-2020 dự kiến: 24.002 triệu đồng/tỉnh

+ Kinh phí giai đoạn 2020-2025 dự kiến: 31.202 triệu đồng/tỉnh

1. Nguồn vốn và kinh phí

- Nguồn vốn và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án tại địa phương thực hiện theo quy định tại mục IV của Quyết định số 7618/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ y tế.

2. Nội dung và mức chi các hoạt động, nhiệm vụ của Đề án thực hiện theo các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế các tỉnh, thành phố (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình)

- Có trách nhiệm xây dựng Đề án/Kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT của tỉnh/thành phố theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện.

- Là cơ quan chủ trì thực hiện, quản lý và điều phối thực hiện Đề án.

2. Sở Tài chính

Bố trí kinh phí địa phương thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở ngành liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức chính trị, xã hội tỉnh/thành phố

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Tổng cục DS-KHHGD, Bộ Y tế để xem xét giải quyết. Địa chỉ liên hệ: Tổng cục DS-KHHGD, Bộ Y tế Ngõ số 8, Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 043.8435297./.